| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 11/2017/KDTM-ST
Ngày: 25/9/2017
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Hằng
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Thuận**.**
Ông Nguyễn Văn Tuân.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Thanh Khê tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/9/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Khê, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2017/TLST-KDTM ngày 28 tháng 7 năm 2017 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2017/QĐXXST-KDTM, ngày 28 tháng 8 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2017/QĐHPTST-KDTM ngày 15/9/2017; giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S). Địa chỉ: 77 đường Đ, quận K, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật có ông Nguyễn Văn L – Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền có bà Nguyễn Thị Thu U – sinh năm: 1983 - Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng Thương mại cổ S, theo giấy ủy quyền số 166/UQ-TGĐ ngày 06/7/2017 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Bà U có mặt.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn H, sinh năm: 1973 và bà Nguyễn Thị Quế C, sinh năm: 1983. Cùng địa chỉ: K249/59 đường H, tổ 75, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng. Bà C có mặt, ông H vắng mặt không có lý do.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Xuân N, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 826 đường, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Ông N vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2017, tại các bản tự khai và tại phiên tòa Nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại cổ phần S chi nhánh Đà Nẵng trình bày:

Vào ngày 31/12/2014, Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần S có ký Hợp đồng tín dụng số 236/2014/HĐTDTDH-CN/SHB.120700 với ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Quế C vay số tiền 150.000.000 đồng, với mục đích mua xe ô tô Trường Hải để phục vụ kinh doanh với lãi suất 08%/năm; lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn; lãi suất vay được điều chỉnh 3 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng. Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, các bên ký kết các hợp đồng thế chấp tài sản là xe ô tô mang BKS 43C.078.55, số đăng ký 05736, số khung 95ACEC015485, số máy 5QA3705990F2, nhãn hiệu: Thaco, loại xe: Tải thùng kín, màu sơn trắng, tải trọng: 700kg, dung tích 970, số chỗ ngồi: 2, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 30/12/2014, thuộc sở hữu của ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Quế C, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 187/2014/HĐTC-CN/SHB.120700, ngày 31/12/2014. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Quế C đã trả một phần nợ gốc với số tiền 67.888.696 đồng và tiền lãi đến ngày 29/9/2016. Nay ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Quế C còn nợ Ngân hàng đến ngày 25/9/2017 số nợ gốc là 82.111.304 đồng, tiền lãi trong hạn là 10.430.371 đồng và tiền lãi quá hạn là 920.146 đồng (lãi suất được tính từ ngày 30/9/2016 đến ngày 30/12/2016 là 1.04%/năm; từ ngày 31/12/2016 đến ngày 16/4/2017 là 1.03%/năm; từ ngày 17/4/2017 đến ngày 29/6/2017 là 1.05%/năm; từ ngày 30/6/2017 đến ngày 25/9/2017 là 1.1%/năm) tổng cộng số tiền còn nợ Ngân hàng là 93.461.821 đồng (Chín mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi mốt ngàn tám trăm hai mươi mốt đồng). Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Quế C trả số nợ nói trên nhưng ông bà vẫn không chịu trả nợ.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Quế C phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 25/9/2017 là 93.461.821 đồng (Chín mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi mốt ngàn tám trăm hai mươi mốt đồng), theo Hợp đồng tín dụng số 187/2014/HĐTD-CN/SHB.120700 ngày 31/12/2014. Trong đó: nợ gốc là 82.111.304 đồng, tiền lãi trong hạn là 10.430.371 đồng và tiền lãi quá hạn là 920.146 đồng và tiếp tục tính lãi từ ngày 26/9/2017 trên số tiền gốc chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

Tại biên bản hòa giải ngày 16/8/2017 cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Quế C trình bày:

Vào ngày 31/12/2014, vợ chồng ông bà có ký với Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần S Hợp đồng tín dụng số 236/2014/HĐTDTDH-CN/SHB.120700 để vay số tiền 150.000.000 đồng, với mục đích mua xe ô tô Trường Hải để phục vụ kinh doanh với lãi suất 08%/năm; lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, các bên ký kết các hợp đồng thế chấp tài sản là xe ô tô mang BKS 43C.078.55, số đăng ký 05736, số khung 95ACEC015485, số máy 5QA3705990F2, nhãn hiệu: Thaco,

loại xe: Tải thùng kín, màu sơn trắng, tải trọng: 700kg, dung tích 970, số chỗ ngồi: 2, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Đà Nẵng cấp ngày 30/12/2014, thuộc sở hữu của ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Quế C, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 187/2014/HĐTC-CN/SHB.120700, ngày 31/12/2014.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, do làm ăn gặp khó khăn nên ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Quế C đã vi phạm hợp đồng. Hiện nay ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Quế C còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 25/9/2017 số nợ gốc là 82.111.304 đồng, tiền lãi trong hạn là 10.430.371 đồng và tiền lãi quá hạn là 920.146 đồng; tổng cộng còn nợ Ngân hàng là 93.461.821 đồng (Chín mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi mốt ngàn tám trăm hai mươi mốt đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 236/2014/HĐTDTDH-CN/SHB.120700 ngày 31/12/2014.

Nay điều kiện khó khăn nên ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Quế C xin trả dần mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

- Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Xuân N, Toà án đã gửi thông báo thụ lý nêu rõ yêu cầu của Nguyên đơn; thông báo phiên hòa giải đúng thủ tục tố tụng nhưng người liên quan vẫn cố tình vắng mặt không có lý do.

- Đại diện VKS nhân dân quận Thanh Khê phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho Nguyên đơn số tiền 93.461.821 đồng (Chín mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi mốt ngàn tám trăm hai mươi mốt đồng). Trong đó: nợ gốc là 82.111.304 đồng, tiền lãi trong hạn là 10.430.371 đồng và tiền lãi quá hạn là 920.146 đồng và tiếp tục tính lãi từ ngày 26/9/2017 trên số tiền gốc chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại các Điều 471, 474, 475 Bộ luật dân sự 2005.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện VKS nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn H, ông Trần Xuân N tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người liên quan.

[2]Về nội dung: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 236/2014/HĐTDTDH-CN/SHB.120700 và Khế ước nhận nợ số: 01/236/2014/HĐTDTDH-CN/SHB.120700, ngày 31/12/2014, được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Quế C thì Ngân hàng cho ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Quế C vay số tiền 150.000.000 đồng; lãi suất 8%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất vay được điều chỉnh 3 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng. Mục đích vay mua ôtô Trường Hải phục vụ kinh doanh, thời hạn vay 48 tháng. Để đảm bảo cho khoản nợ vay trên thì ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Quế C có thế chấp cho Ngân hàng xe ô tô mang BKS 43C.078.55, số đăng ký 05736, số khung 95ACEC015485, số máy 5QA3705990F2, nhãn hiệu: Thaco, loại xe: Tải thùng kín, màu sơn trắng, tải trọng: 700kg, dung tích 970, số chỗ ngồi: 2, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Đà Nẵng cấp ngày 30/12/2014, thuộc sở hữu của ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Quế C, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 187/2014/HĐTC-CN/SHB.120700, ngày 31/12/2014. Ngày 02/7/2017, ông Nguyễn H có mang xe ôtô trên cầm cố cho ông Trần Xuân N để nhận một khoản tiền nhưng đến ngày 21/9/2017 ông H đã trả toàn bộ số tiền cho ông N và đưa xe về. Như vậy, căn cứ vào giấy nhận nợ và sự thừa nhận của ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Quế C xác định ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Quế C có vay Ngân Hàng Thương mại cổ phần S số tiền 150.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ.

Trong quá trình vay, ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Quế C đã trả được cho Ngân hàng số tiền 67.888.696 đồng và tiền lãi đến ngày 29/9/2016, kể từ ngày 30/9/2016 ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Quế C đã không trả bất cứ khoản nợ nào cả gốc và lãi, mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhỡ. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Quế C phải thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng là 93.461.821 đồng (Chín mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi mốt ngàn tám trăm hai mươi mốt đồng). Trong đó: nợ gốc là 82.111.304 đồng, tiền lãi trong hạn là 10.430.371 đồng và tiền lãi quá hạn là 920.146 đồng (lãi tính đến ngày 25/9/2017; lãi suất được tính từ ngày 30/9/2016 đến ngày 30/12/2016 là 1.04%/năm; từ ngày 31/12/2016 đến ngày 16/4/2017 là 1.03%/năm; từ ngày 17/4/2017 đến ngày 29/6/2017 là 1.05%/năm; từ ngày 30/6/2017 đến ngày 25/9/2017 là 1.1%/năm) một lần sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn kể từ ngày 26/9/2017 trên số tiền gốc chưa thanh toán theo hợp đồng tín dụng và Khê ước nhận nợ mà các bên đã ký kết cho đến khi thi hành án xong. Nếu ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Quế C không trả toàn bộ số nợ trên thì đề nghị Hội đồng xét xử cho phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[3] Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Quế C cũng thừa nhận toàn bộ số nợ nêu trên nhưng xin được trả dần. Đối với ông Nguyễn H mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình tố tụng ông thừa nhận có vay của Ngân hàng và nay còn nợ

Ngân hàng số tiền như Ngân hàng trình bày là đúng. Tuy nhiên, do điều kiện khó khăn nên ông xin trả dần mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Ông Trần Xuân N có nhận cầm cố chiếc xe ô tô của ông Nguyễn H bà Nguyễn Thị Quế C, rồi đưa cho ông H một khoản tiền, tuy nhiên ngày 21/9/2017 ông H đã đến trả toàn bố số tiền nói trên và ông đã giao trả xe cho ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Quế C; tại bản tự khai ngày 22/9/2017 và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Quế C cũng thừa nhận nội dung trên.

Xét yêu cầu của Nguyên đơn và ý kiến của bị đơn thì thấy: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 236/2014/HĐTDTDH-CN/SHB.120700 và Khế ước nhận nợ số: 01/236/2014/HĐTDTDH-CN/SHB.120700, ngày 31/12/2014, được ký kết giữa Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Nguyễn H, thì ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Quế C đã vi phạm Hợp đồng tín dụng, vi phạm Điều 6 của Hợp đồng về thời hạn trả nợ. Vì vậy, theo quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 yêu cầu khởi kiện đòi nợ vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần S là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông H, bà Nguyễn Thị Quế C phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền gốc 82.111.304 đồng, tiền lãi trong hạn là 10.430.371 đồng và tiền lãi quá hạn là 920.146 đồng (lãi tính đến ngày 25/9/2017; lãi suất được tính từ ngày 30/9/2016 đến ngày 30/12/2016 là 1.04%/năm; từ ngày 31/12/2016 đến ngày 16/4/2017 là 1.03%/năm; từ ngày 17/4/2017 đến ngày 29/6/2017 là 1.05%/năm; từ ngày 30/6/2017 đến ngày 25/9/2017 là 1.1%/năm) tổng cộng cả gốc và lãi là là 93.461.821 đồng (Chín mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi mốt ngàn tám trăm hai mươi mốt đồng) một lần sau khi bản án quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[4] Kể từ ngày 26/9/2017 ông nguyễn H, bà Nguyễn Thị Quế C còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng bao gồm lãi trong hạn và quá hạn trên số tiền gốc chưa thanh toán theo hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ mà các bên đã ký kết cho đến khi thi hành án xong.

[5] Xét yêu cầu của Ngân hàng về xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì thấy: Căn cứ thỏa thuận của bên nhận thế chấp tài sản là Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bên thế chấp là ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Quế C, tại Hợp đồng thế chấp số 187/2014/HĐTC-CN/SHB.120700, ngày 31/12/2014, tài sản thế chấp là xe ô tô mang BKS 43C.078.55, số đăng ký 05736, số khung 95ACEC015485, số máy 5QA3705990F2, nhãn hiệu: Thaco, loại xe: Tải thùng kín, màu sơn trắng, tải trọng: 700kg, dung tích 970, số chỗ ngồi: 2, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 30/12/2014, được Văn phòng công chứng Trọng Tâm chứng nhận ngày 31/12/2014. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng.

Căn cứ quy định tại Điều 355 Bộ luật dân sự, Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về xử lý tài sản thế chấp. Trong trường hợp ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Quế C không trả được nợ thì tài sản thế chấp là: Xe ô tô mang BKS

43C.078.55, số đăng ký 05736, số khung 95ACEC015485, số máy 5QA3705990F2, nhãn hiệu: Thaco, loại xe: Tải thùng kín, màu sơn trắng, tải trọng: 700kg, dung tích 970, số chỗ ngồi: 2, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Đà Nẵng cấp ngày 30/12/2014, thuộc sở hữu của ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Quế C, đứng tên Nguyễn H theo Hợp đồng thế chấp số: số 187/2014/HĐTC-CN/SHB.120700, ngày 31/12/2014, sẽ bị phát mãi để Ngân hàng thu hồi nợ.

[6] Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Quế C phải chịu trên số tiền phải trả: 93.461.821 đồng x 5% = 4.673.091 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ các Điều 471, 474, 475 Bộ luật dân sự 2005.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S đối với bị đơn ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Quế C.

2. Xử: Buộc ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Quế C phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 93.461.821 đồng (Chín mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi mốt ngàn tám trăm hai mươi mốt đồng). Trong đó: nợ gốc là 82.111.304 đồng, tiền lãi trong hạn là 10.430.371 đồng và tiền lãi quá hạn 920.146 đồng (lãi tính đến ngày 25/9/2017).

Ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Quế C còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S kể từ ngày 26/9/2017 trên số tiền gốc chưa thanh toán, bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng số 236/2014/HĐTDTDH-CN/SHB.120700 và Khế ước nhận nợ số: 01/236/2014/HĐTDTDH-CN/SHB.120700, ngày 31/12/2014, mà các bên đã ký kết cho đến khi thi hành án xong.

3. Trường hợp ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Quế C không thực hiện việc trả số tiền nợ nói trên thì tài sản thế chấp là Xe ô tô mang BKS 43C.078.55, số đăng ký 05736, số khung 95ACEC015485, số máy 5QA3705990F2, nhãn hiệu: Thaco, loại xe: Tải thùng kín, màu sơn trắng, tải trọng: 700kg, dung tích 970, số chỗ ngồi: 2, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 30/12/2014, thuộc sở hữu của ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Quế C, sẽ bị phát mãi để thu hồi trả nợ Ngân hàng.

Sau khi ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Quế C trả hết toàn bộ số nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh trong hạn, quá hạn theo hợp đồng tín dụng số 236/2014/HĐTDTDH-CN/SHB.120700; Khế ước nhận nợ số: 01/236/2014/HĐTDTDH-CN/SHB.120700, ngày 31/12/2014 và chấm dứt thế chấp theo hợp đồng thế chấp thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S phải hoàn trả cho ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Quế C giấy tờ về tài sản thế chấp, đồng thời yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký giao dịch bảo đảm xóa đăng ký theo quy định tại Điều 350 Bộ luật dân sự 2005.

4. Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: 4.673.091 đồng (Bốn triệu sáu trăm bảy mươi ba ngàn không trăm chín mươi mốt đồng), ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Quế C phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền: 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 4260 ngày 06 tháng 06 năm 2017.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn bà Nguyễn Thị Quế C có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn ông Nguyễn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thị Hằng**

**Nơi nhận:**
- VKS nhân dân quận Thanh Khê ĐN;
- THA dân sự quận Ngũ Hành Sơn ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- VKS nhân dân quận Thanh Khê ĐN;
- THA dân sự quận Thanh Khê ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**LƯU THỊ HẰNG**

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- VKS nhân dân quận Thanh Khê ĐN;
- THA dân sự quận Thanh Khê ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**LƯU THỊ HẰNG**

# HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**